TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 07 - 2024
V/v: "Kiện ly hôn, con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và bà Hà Thị Hương
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2024 về việc "Kiện ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 05/06/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST – HNGĐ ngày 25/06/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N; sinh năm 1986

- Bị đơn: Anh Hồ Sỹ C; sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Z, xã EK, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Tôi và anh Hồ Sỹ C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian đầu vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình của chúng tôi có nhiều khác biệt nên quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra xích mích, cải vã nhau, Thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Tôi thấy cuộc sống vợ chồng gặp nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Hồ Sỹ C. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết cho được ly hôn với anh Hồ Sỹ C.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Hồ Thị Hà G, sinh ngày 12/02/2008; Hồ Sỹ Tsinh ngày 04/04/2010. Hiện nay các cháu đang ở với vợ chồng tôi

nếu các cháu muốn ở với tôi thì tôi nuôi cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hồ Sỹ C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập anh Hồ Sỹ C để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hồ Sỹ C vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 13/03/2024 được biết anh Hồ Sỹ C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N; Chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Hồ Sỹ C. Giao Hồ Thị Hà G, sinh ngày 12/02/2008 cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Giao Hồ Sỹ T, sinh ngày 04/04/2010 cho anh Hồ Sỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tg đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Hồ Sỹ C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Phạm Thị N yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Hồ Sỹ C nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Hồ Sỹ C có đăng ký nhân khẩu tại xã Ea Kuêh, huyện Cư Mgar. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Phạm Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Sỹ C được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Hồ Sỹ C vẫn vắng mặt tại phiên

tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Hồ Sỹ C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị N và anh Hồ Sỹ C thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Nay chị Phạm Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Sỹ C, xét yêu cầu của chị Phạm Thị N là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không còn chung sống với nhau, quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Hồ Sỹ C đã trầm trọng, việc chị Phạm Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Sỹ C là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Hồ Sỹ C có 02 con chung là Hồ Thị Hà G, sinh ngày 12/02/2008; Hồ Sỹ T, sinh ngày 04/04/2010. Hiện nay các cháu đang ở với anh C và chị N. Chị Phạm Thị N có nguyện vọng được nuôi 02 cháu nếu như các cháu muốn ở với chị. Tuy nhiên, cháu Hồ Thị Hà G muốn ở với chị N còn cháu Hồ Sỹ T muốn ở với anh C. Hiện nay các cháu vẫn ở với anh C và chị N. Do đó, Hôi đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của các cháu phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của hiện nay. Vì vậy, giao Hồ Thị Hà G, sinh ngày 12/02/2008 cho chị Phạm Thị N tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Giao Hồ Sỹ T, sinh ngày 04/04/2010 cho anh Hồ Sỹ C tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Hồ Sỹ C

Về con chung:

Giao cháu Hồ Thị Hà G, sinh ngày 12/02/2008 cho chị Phạm Thị N tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Giao cháu Hồ Sỹ T, sinh ngày 04/04/2010 cho anh Hồ Sỹ C tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Hồ Sỹ C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Phạm Thị N và anh Hồ Sỹ C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014933 ngày 01/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện Cư M'gar;
- Thi hành án dân sự Cư M'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG